|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 1, NĂM HỌC 2022 - 2023**  **Môn: *NGỮ VĂN 10***  *(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề)* |

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

***Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:***

**NHÀN**

(Nguyễn Bỉnh Khiêm)

*Một mai[1], một cuốc, một cần câu,*

*Thơ thẩndầu ai vui thú nào.*

*Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ,*

*Người khôn, người đến chốn lao xao[2].*

*Thu ăn măng trúc, đông ăn giá[3],*

*Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao.*

*Rượu, đến cội cây[4], ta sẽ uống,*

*Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao.*

(*Hợp tuyển thơ văn Việt Nam* (tập II) *– Văn học thế kỉ X – thế kỉ XVII*, NXB Văn học, 1976)

[1] *Mai*: dụng cụ đào đất, xắn đất.

[2] *Chốn lao xao*: nơi ồn ào.

[3] *Giá*: thứ rau làm bằng đậu xanh ngâm ủ cho mọc mầm dài ra

[4] *Cội cây*: gốc cây

***Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 7:***

**Câu 1**: Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A.Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật

B. Lục bát

C. Tự do

D. Thất ngôn bát cú Đường luật

**Câu 2**: Có thể chia bố cục bài thơ theo những cách nào?

A. Bốn phần (mỗi phần 2 câu) hoặc hai phần (2 câu đầu và 6 câu cuối)

B. Hai phần (mỗi phần 4 câu) hoặc bốn phần (mỗi phần 2 câu)

C. Bốn phần (mỗi phần 2 câu) hoặc hai phần (6 câu đầu và 2 câu cuối)

D. Ba phần (3 câu đầu, 3 câu tiếp và 2 câu cuối) hoặc ba phần (2 câu đầu, 2 câu tiếp và 4 câu cuối).

**Câu 3:** Bài thơ sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

A. Biểu cảm

B. Miêu tả

C. Nghị luận

D. Tự sự

**Câu 4**: Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai? Xuất hiện như thế nào?

A. Là tác giả, xuất hiện trực tiếp qua đại từ “ta”

B. Là tác giả, xuất hiện trực tiếp qua đại từ “người”

C. Là tác giả, xuất hiện trực tiếp xưng tên riêng

D. Là tác giả, xuất hiện gián tiếp

**Câu 5:** Nội dung của bài thơ là gì?

A. Thái độ mặc kệ người đời, cứ uống rượu, thưởng thức những đặc sản theo từng mùa

B. Tâm trạng hân hoan, vui sướng khi được trở về quê nhà, sống cuộc đời vui thú điền viên

C. Sống nhàn là không lo lắng, cuộc sống được người khác chu cấp đầy đủ, mùa nào thức ấy  
D. Lời tâm sự thâm trầm, sâu sắc, khẳng định một quan niệm nhân sinh: sống nhàn là hoà hợp với tự nhiên, giữ cốt cách thanh cao, vượt lên trên danh lợi  
**Câu 6**: Nhận định nào sau đây đúng nhất về thơ của Nguyễn Bỉnh Khiêm?

A. Ngôn ngữ thơ thiền, mang đậm chất triết lí về cuộc đời

B. Trang nhã, đậm chất bác học, chứa đựng nhiều bài học nhân sinh

C. Ngôn ngữ bình dị, gần với lời ăn tiếng nói hàng ngày, hình ảnh thơ là cuộc sống lao động bình dị

D. Lời thơ tự nhiên, giản dị, kết hợp giữa trữ tình và triết lí, giàu trải nghiệm và cảm xúc

**Câu 7:** Qua bài thơ, em hiểu “nhàn” là như thế nào?

A. Không cần phải làm việc, chờ đợi thiên nhiên đem đến nguồn thức ăn

B. Làm việc vừa phải, chăm lo cho bản thân

C. Sống thuận theo tự nhiên, không bon chen danh lợi, hướng đến sự trong sạch của tâm hồn

D. Lao động chân tay để sinh sống, không bận tâm, lo nghĩ làm giàu

**Câu 8:** Hãy liệt kê 03 từ láy được tác giả sử dụng trong bài thơ.

**Câu 9:** Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*“Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ,*

*Người khôn, người đến chốn lao xao.”*

**Câu10**: Từ nội dung của bài thơ, em hãy nêu rõ tác dụng của lối sống hoà hợp với thiên nhiên của con người trong xã hội hiện nay. (Trả lời khoảng 5-7 dòng)

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

Môi trường có quan hệ mật thiết với đời sống con người. Nhưng hiện nay, môi trường sống đang bị ô nhiễm nghiêm trọng. Bằng một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ), em hãy trình bày ý kiến của mình về vấn đề ô nhiễm môi trường ở nước ta.

**..................... Hết .....................**

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HDC ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 1,**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  **Môn: *NGỮ VĂN 10***  *(HDC gồm 02 trang)* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **ĐỌC HIỂU** | 1-7 | |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | | **D** | **B** | **A** | **A** | **D** | **D** | **C** |   ***Hướng dẫn chấm****:*  Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm | 3,5 |
| 8 | Các từ láy: *thơ thẩn, vắng vẻ, lao xao.*  *(Học sinh nêu được 2/3 từ đúng thì cho 0,5 điểm, nếu đúng 1 từ thì cho 0,25 điểm)* | 0,5 |
| 9 | - Biện pháp nghệ thuật: đối lập: *ta - người; dại - khôn; nơi vắng vẻ - chốn lao xao*.  - Tác dụng:  + Nhấn mạnh quan niệm sống lánh những giành giật, ganh đua, tìm đến cuộc sống trong sạch, thanh cao. Đồng thời phê phán những kẻ đua chen chốn quan trường, ham mê danh lợi.  + Tạo ra cách nói vừa nhún nhường, vừa mỉa mai và làm cho bài thơ giàu hình ảnh, sắc thái biểu cảm.  *(Học sinh có thể trả lời các biện pháp khác: Sử dụng từ láy, phép đối)* | 1,0 |
| 10 | - Học sinh trình bày bằng một đoạn văn có dung lượng khoảng 5-7 dòng. Đảm bảo nội dung: tác dụng của lối sống hoà hợp với thiên nhiên của con người trong xã hội hiện nay.  - Dưới đây là một vài định hướng:  + Hoà hợp với thiên nhiên đem đến cho con người môi trường sống trong lành, an toàn.  + Hoà hợp với thiên nhiên góp phần bảo vệ môi trường.  + Giúp con người nâng chất lượng cuộc sống, hướng đến những giá trị bền vững.  + Xã hội hiện đại, nhịp sống gấp gáp, sống hoà hợp với thiện nhiên còn là biện pháp để di dưỡng, làm trong sạch tâm hồn con người.  ... | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT**  **Trình bày ý kiến về vấn đề ô nhiễm môi trường ở nước ta (bài văn nghị luận khoảng 600 chữ)** | **4,0** |
| *1. Đảm bảo cấu trúc và dung lượng bài văn nghị luận*  - Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận, thân bài giải quyết vấn đề nghị luận, kết bài kết thúc vấn đề nghị luận.  - Dung lượng khoảng 600 chữ | 0,25 |
| *2. Xác định đúng vấn đề nghị luận*  Vấn đề ô nhiễm môi trường ở nước ta hiện nay | 0,5 |
| *3. Triển khai vấn đề nghị luận*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, cần vận dụng kết hợp các thao tác lập luận, phối hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:  - Giải thích khái quát hiện tượng ô nhiễm môi trường  - Thực trạng  - Nguyên nhân gây ra hiện tượng ô nhiễm môi trường  - Hậu quả  - Thái độ của người viết đối với hiện tượng  - Biện pháp khắc phục  - Liên hệ với bản thân để rút ra bài học nhận thức và hành động | 2,5 |
| *4. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25 |
| *5. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, có ý tưởng riêng phù hợp với vấn đề nghị luận, có cách lập luận, diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |